**Tuần: 13**

Môn: TV (HV)

Tên bài:  **yên, yêt**

Tiết: 150, 151

Ngày dạy: Ngày 29 tháng 11 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các vần yên, yêt; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần yên, yêt.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần yên, vần yêt.

- Hiểu và ghi nhớ quy tắc viết các vần yên, yêt.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Nam Yết của em.*

- Viết đúng các vần yên, yêt, các tiếng yên (ngựa), yết (kiến) (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**:

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu động vật.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

\*GV: SGK, SGV, bộ chữ, tranh ảnh, vật thực ,bảng cài, bộ thẻ chữ,

\* HS: SGK, bảng con, phấn, bút, vở Bài tập Tiếng Việt 1- tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu: 3’**  - HS hát.  - Giới thiệu bài:vần **yên, yêt;** ghi đề bài lên bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 14’**  \* Dạy vần **yên**  - GV giới thiệu cái yên ngựa. Đọc: **yên.** HS đọc: **yên.**  - Phân tích vần **yên:** gồm âm **yê + n.**  - Đánh vần, đọc: **yê - nờ - yên / yên.**  - Đọc trơn: yê - nờ - yên / yên ngựa.  \* Dạy vần **yêt** (tiến hành dạy như vần **yên)**  - GV giải thích: *Nam Yết* là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa. Hòn đảo hình bầu dục, dài khoảng 650 mét, rộng 200 mét. Quanh đảo có bờ kè bằng bê tông chắn sóng kiên cố. Đảo không có nước, nhưng nhờ sự lao động chăm chỉ, cần cù của các chú bộ đội, đảo được phủ một màu xanh rất đẹp. Loài cây nhiều nhất ở đảo là dừa. Dừa mọc thành rừng trên đảo.  - HS đánh vần, đọc trơn: yê - tờ - yêt - sắc - yết / Nam Yết.  \* Củng cố: Em vừa học 2 vần gì mới?:( **yên, yêt)** học hai tiếng gì mới?( **yên, yết)**  **3. Hoạt động luyện tập thực hành: 18’**  **\*Mở rộng vốn từ:** (BT 2: Tìm tiếng có vần **yên,** tiếng có vần **yêt)**  - HS đọc từng từ ngữ: *yên xe, niêm yết,...* GV giải nghĩa, yêu cầu HS tìm hình tương ứng: *yên xe* (vật làm bằng da, có khung sắt dùng làm chỗ ngồi trên xe đạp, xe gắn máy), *niêm yết* (dán thông báo cho tất cả mọi người biết), *chim yến* (loài chim thường làm tổ trên vách đá), *yết kiến* (gặp người bề trên với tư cách là khách: *Viên quan yết kiến nhà vua).*  - Từng cặp HS tìm tiếng có vần **yên,** vần **yêt;** báo cáo kết quả / Cả lớp đồng thanh:  Tiếng **yên** (xe) có vần **yên.** Tiếng (niêm) **yết** có vần **yêt,...**  **\* Ghi nhớ: (quy tắc chính tả)**  - GV chỉ bảng quy tắc: Bảng này giúp các em biết khi nào vần **iên,** vần **iêt** được viết bằng chữ **i** ngắn; khi nào vần **iên, iêt** được viết bằng **y** dài.  + Vần **iên** được viết là **iên (i** ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: **tiên** (âm đầu **t +** vần **iên).** HS tìm thêm 3-4 tiếng có vần **iên.** VD: *biển, điện, miến, kiến, miền, tiền,...*  Tương tự, vần **iêt** được viết là **iêt (i** ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: **biết (b + iêt +** dấu thanh). HS tìm thêm vài tiếng có vần **iêt.** VD: *viết,* (thân) *thiết,* (nước chảy) *xiết, siết* (chặt)...  + Vần **iên** được viết là **yên (y)** khi không có âm đầu đứng trước. VD: **yến (0 + yến).** Tương tự với **yêt.** VD: **yết** (0 + **yết).** GV: Có rất ít tiếng có vần **yên, yêt.**  - GV nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả để viết đúng các vần **iên, iêt.**  **\* Tập viết:** (bảng con - BT 5)  a. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  - Vần **yên:** viết **yê** trước, **n** sau. Chú ý nối nét từ **y** sang **ê,** từ **ê** sang **n.**  - Vần **yêt:** viết **yê** trước, **t** sau. Chú ý nối nét **y - ê -t.**  - Từ **yên ngựa:** viết **yên** trước, **ngựa** sau.  - Từ **yết kiến:** viết **yết** trước, **kiến** sau, dấu sắc đặt trên **ê.**  b. HS viết bảng con: **yên, yêt** (2 lần). Sau đó viết: **yên** (ngựa), **yết** (kiến)  - GV cùng HS đánh giá nhận xét  ***Tiết 2***  **\* Tập đọc:** (BT4) **33’**  a.GV giới thiệu bài đọc về đảo *Nam Yết.* Chỉ trên bản đồ quần đảo Trường Sa, đảo Nam Yết. Nam Yết là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa.  b.GV vừa chỉ từng ảnh vừa đọc mẫu.  c. HS luyện đọc từ ngữ: **Nam Yết, giữa biển, nét chấm, làm chủ, đèn biển, chiến sĩ, bộ phận, cơ thể.** GV giải nghĩa: *bộ phận cơ thể -* một phần của cơ thể, nói cách khác, Nam Yết là một phần của Tổ quốc Việt Nam.  d.Luyện đọc câu  - GV: Bài gồm 5 tấm ảnh, 5 câu.  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  - HS đọc tiếp nối từng câu  e.Thi đọc từng đoạn, cả bài  - Từng cặp HS nhìn SGK, luyện đọc trước khi thi.  - Từng cặp, tổ thi đọc tiếp nối 5 câu dưới 5 tranh.  - Từng cặp, tổ thi đọc cả bài. 1 HS đọc cả bài. Cả lớp đọc đồng thanh.  g.Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC: Mỗi HS nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua 1 tấm ảnh.  - 1 HS làm mẫu với ảnh 1.  - Mỗi HS chọn 1 ảnh, nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua ảnh đó.  + Ảnh 2: Từ xưa, Việt Nam đã làm chủ Nam Yết. / Ảnh cột mốc chủ quyền trên đảo Nam Yết.  + Ảnh 3: Đây là đèn biển ở Nam Yết. / Nam Yết có nhà cửa, có đèn biển.  + Ảnh 4: Chiến sĩ trồng rau ở Nam Yết. / Các chú bộ đội sống ở Nam Yết như ở nhà.  + Ảnh 5: Các chú bộ đội nắm chắc tay súng bảo vệ đảo Nam Yết. / Nam Yết là bộ phận của Tổ quốc Việt Nam.  \* GV: Bài đọc giúp các em biết về đảo Nam Yết của nước ta và về cuộc sống của các chú bộ đội bảo vệ đảo Nam Yết.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 2’**  - Hôm nay các em học vần gì mới?  - GV dặn HS về nhà xem trước bài: on, ot  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương HS | - HS hát  - HS lắng nghe  -HS đọc    -HS phân tích  -HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)  -HS đánh vần, đọc trơn CN, ĐT)  - HS lắng nghe  - HS đọc (cá nhân, đồng thanh)  - HS trả lời  - HS đọc từ ngữ  - Tìm tiếng, Báo cáo kết quả, đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS luyện đọc câu(cá nhân, từng cặp).  - HS thi đọc bài  - HS làm mẫu  - HS trả lời  - HS trả lời  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….